

ĐÊM THƠ NGUYỄN TIÊU
RẼM THÁNG GIÊNG 2018 NĂM MẬU TUẤT
TẠI CƠ SỞ 1 TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN KHUYẾN

Lời mở đầu xin trân trọng kính chào các vị khách quý, cùng toàn thể các thầy cô có mặt trong đêm thơ hôm nay.....

Mùa xuân đến, mang theo bao niềm vui, niềm bâng khuâng man mác của lòng người. Không gian như ngưng đọng trong sự vĩnh hằng. Nếu một năm được khởi đầu từ mùa xuân thì năm mới của trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến lại được khởi sắc từ ánh nắng ấm áp và sự yên bình của ánh trăng dát vàng mà thiên nhiên ban tặng. Nguyên Tiêu, hay còn gọi là Rằm tháng Giêng, đêm trăng tròn đầu tiên của năm mới, tục xưa gọi là Tết Nguyên Tiêu, đến từ Trung Quốc. Khi vào Việt Nam, Nguyên Tiêu đã trở thành dịp lễ Tết quan trọng, nên Hội Văn Học Nghệ Thuật đã lấy đó làm Ngày Thơ Việt Nam.

Với trường ta, đêm thơ Nguyên Tiêu còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khác, đó là đêm của sự sum họp, chào đón năm mới, an khang tốt lành, do thầy, GS-NGND Lê Trí Viễn- Người đi đầu trong việc lập ra Hội Thơ Nguyên Tiêu Việt Nam và Đêm Thơ Nguyên Tiêu trường THCS-THPT Nguyễn Khuyến. Vì thế, đêm thơ Nguyên Tiêu đã trở thành đêm của sự tưởng nhớ, thành kính, tri ân.

Hàng năm, cứ vào thời khắc này, BGH cùng tập thể GV và CB CNV trường Nguyễn Khuyến tiếp tục tổ chức đêm thơ Nguyên tiêu để tưởng nhớ một tài hoa văn chương đã khuất – cố GS Nhà giáo Nhân dân Lê Trí Viễn trong suốt hành trình hai mươi năm qua và tiếp tục thắp lên ngọn lửa Tình thơ – Tình người.

Đất trời như đang hòa điệu cùng tâm hồn – hướng về đêm thơ truyền thống – đêm thơ Nguyên Nguyên do nhà thơ, nhà giáo Nguyên Nguyên sáng lập năm 1999. Lần đầu tiên, thầy đã tập hợp những nhà giáo, người yêu thơ để vui sum họp, bình và ngâm thơ đã thành truyền thống của trường.

Đến nay, đêm thơ đã bước vào tuổi 20 – trải qua bao thăng trầm của thời gian, những áng thơ vẫn đẹp, vẫn tròn đầy và tỏa sáng như ánh trăng rằm ngàn năm.

“Hai mươi năm rồi vẫn chan chứa yêu thương

In dấu “ Tình Sương” vẫn mỗi ngày một mới.

Như tình thầy mênh mang vôi vọi,

Hai mươi năm rồi vẫn cháy bỏng trong tim”

Chúng ta thường thức ánh trăng rằm Nguyên tiêu, không chỉ mang cốt cách của các bậc tao nhân mặc khách mà còn chứa đựng trong đó là một vườn thơ đầy xuân sắc kết nối những tâm hồn đồng điệu giữa quá khứ và hiện tại, giữa thế hệ trước và thế hệ sau .Đặc biệt là đại gia đình Nguyễn Khuyến để tiếp thêm sức mạnh, nhiệt huyết, trong sự nghiệp trồng người ,thực hiện tốt ý nguyện của hai thầy sáng lập, cố nhà giáo Lê Trí Viễn và cố nhà giáo Nguyễn Ngọc Phấn. Cùng hai thầy giữ cho ngọn lửa đêm Nguyên Tiêu mãi được ấm nóng và tỏa sáng với thời gian.

“Trường xuân đẹp mãi tình Song Lão

Nguyễn Khuyến khơi dòng chuyển thấm trang”

- Hương trầm đã đốt
- Trân trọng kính mời
- Vườn thơ đã được mở ra – nâng bước khách thơ bước vào bình và

ngâm thơ cùng trăng Nguyên tiêu đêm nay.

BÀI HỌC RÚT RA

KHI ĐỌC “LÊ TRÍ VIỄN MỘT ĐỜI DẠY VĂN, VIẾT VĂN TOÀN TẬP”

Lê Trọng Tín

Ngày xuân, tôi có đi dạo một vòng các cơ sở để gửi lời chúc sức khỏe đầu năm tới anh chị em, nhân viên, giáo viên của trường. Tới thư viện, tôi mừng vì lúc đó rất đông học sinh mượn sách đọc. Danh mục sách của thư viện rất phong phú, đa dạng. Thư viện nào cũng có vài bộ “**LÊ TRÍ VIỄN MỘT ĐỜI DẠY VĂN, VIẾT VĂN TOÀN TẬP**”. Tôi hỏi cô phụ trách thư viện xem có nhiều giáo viên, nhân viên, học sinh mượn đọc bộ sách này không. Cô trả lời rất ít người mượn đọc. Tôi nghĩ chắc là mọi người nghĩ rằng đây là một công trình khoa học lớn đã được giải thưởng Hồ Chí Minh về nghiên cứu khoa học, văn hóa, nghệ thuật nên chỉ dành cho độc giả là các nhà khoa học lớn, còn mình đọc cũng chẳng hiểu gì nên không mượn đọc. Vì vậy cho nên, trong đêm thơ Nguyên tiêu này, tôi muốn trình bày với các bạn thơ, những bài học mà tôi rút ra được khi đọc “**LÊ TRÍ VIỄN MỘT ĐỜI DẠY VĂN, VIẾT VĂN TOÀN TẬP**” để cùng nhau trao đổi.

Bài học thứ nhất: Tình cảm đối với cha của nhà thơ Nguyên Nguyên

Trước đây, tôi nghĩ rằng nhà thơ Nguyên Nguyên dành nhiều tình cảm cho mẹ hơn là cho cha.

Bài Áo cưới của mẹ - (LTV tập 5, trang 219)

Áo cưới của mẹ bà ngoại sắm/ Bằng trầu vàng, bông nổi lát gừng non/ Một đời mẹ,/ ngoài đồng: cày cuốc/ trong bếp: niêu cơm/ làm vợ, làm mẹ, làm bà/ năm mươi năm chưa một lần mặc lại/ Nắng mới, đem phơi,/ Áo cưới mẹ còn nguyên.

Nay tôi lại thấy nhà thơ Nguyên Nguyên yêu cha không kém gì mẹ, nhưng ở một góc độ khác.

Cha của nhà thơ Nguyên Nguyên là người thầy dạy chữ và người thầy dạy cách sống cho nhà thơ.

Bài Lộ thượng quy nhân - (LTV tập 5, trang 162)

Nhà thơ Nguyên Nguyên viết, bài thơ này tôi thảo trong chuyến trở về Tiên Phước, nơi tôi dạy học ba năm 1940-1943. Tôi đọc cho cha tôi nghe, người đổi mấy chữ. Tôi lấy làm quý, ghi lại và dịch ra.

Nhĩ bạn huyền văn điếu hưởng bài/Cáp phùng lộ thượng cố nhân lai/Quy tâm dục khởi tiền niên mộng/Sơn ám phù sương, thạch lựu đài.

Dịch thơ: Người cũ trên đường vừa thoáng hiện/Đua mừng rộn rã lũ chim reo/Hồn về sống lại niềm mơ ước/Núi phất mù sương đá phủ rêu.

Bài Tết thầy và “về nguồn” - (LTV tập 5, trang 671)

... Cách đây gần 70 năm tôi còn nhỏ cha tôi và một ông bạn, hai ông đều ở tuổi 60, cùng đi giỗ thầy rồi đi tết thầy. Thầy là cụ Cử ở làng xa, qua đời đã lâu. Giỗ thầy vì thầy đã mất. Còn tết thầy thì thầy đâu còn, nhưng hai người vẫn đi giỗ thầy và tết thầy.

Đi học tiểu học, không tết nào tôi không theo cha tôi đi tết thầy ...

Cảm nhận: Được cha dạy chữ và cách sống nên sau này nhà thơ Nguyên Nguyên đã trở thành giáo sư đầu đàn chuyên ngành Hán Nôm và cũng là tấm gương của một người Thầy cho nhiều thế hệ học trò về sau.

Bài học thứ hai: Một tấm gương tự học lớn

Sinh ngày 10 tháng 3 Mậu Ngọ 1918 tại Bào Đông, Điện Hồng, Điện Bàn, Quảng Nam. Gia đình nhà nho, làm ruộng. Học hết Cao đẳng tiểu học (THCS ngày nay), tự học đỗ Tú tài Triết học trước Cách mạng tháng Tám, dùng được bốn ngoại ngữ. Dạy tiểu học, trung học, đại học, sau đại học, đào tạo nhiều thạc sĩ, tiến sĩ; làm hiệu trưởng THPT, Chủ nhiệm khoa Văn ĐHSP. Nghiên cứu, biên soạn, sáng tác, dịch thuật có nhiều công trình: 23 riêng mình và 23 chủ biên.

Cảm nhận: chúng ta đang đặt mong ước rất lớn vào việc dạy cho học sinh biết tự học, biết sáng tạo, biết sống tự lập để sau này phụng sự đất nước và đem lại hạnh phúc cho gia đình, vậy thì hãy hướng dẫn các em tìm hiểu một người thực, việc thực về nghị lực tự học thành tài, đó là nhà thơ Nguyên Nguyên.

Bài học thứ ba: Một nhà sư phạm lớn đóng góp những ý tưởng thiết thực và mới cho sự nghiệp giáo dục nước nhà.

Trong phần “Mạn luận” (LTV tập 5, trang 458-679) chúng ta sẽ lần lượt thấy nhà thơ Nguyên Nguyên viết một loạt bài về các vấn đề mà chỉ cần đọc tựa đề đã hiểu tác giả muốn trao đổi vấn đề gì

Trang 636 - Bài “Trông người bắt đầu từ đâu?”

Trang 640 - Bài “Đôi điều về khẩu hiệu: Tiên học lễ, hậu học văn”

Trang 647 - Bài “Một nét nhân cách: Chí tự học”

Trang 650 - Bài “Nói với tuổi vào đời: Chuyện lập chí”

Trang 664 - Bài “Đôi ý về đổi mới phương pháp dạy học”

Trang 667 - Bài “Đôi hoạt động đổi mới dạy và học”

Cảm nhận: Chúng ta đều có chung ước mơ là xây dựng một nền giáo dục Việt Nam tiên tiến, giàu bản sắc dân tộc. Những bài viết của nhà giáo nhân dân Lê Trí Viễn sẽ gợi cho chúng ta những ý tưởng để xây dựng một nền giáo dục Việt Nam tốt đẹp.

Bài học thứ tư: Thầy giáo Lê Trí Viễn, người thầy đầy sáng tạo trong hướng dẫn học tập và nghiên cứu Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm.

Giáo sư Lê Trí Viễn là một nhà nghiên cứu đầu ngành về Hán Nôm. Chuyên ngành Hán Nôm lại là một chuyên ngành rất khó cho người bình thường có thể tiếp cận, nhưng ông

đã sáng tạo ra một cách viết dễ hiểu để mọi người có thể học tập được. Để hiểu được một văn bản cổ, trước tiên là phải đọc được các chữ Hán hay Nôm trong đó. Muốn đọc được có khi cũng phải biết thư pháp. Nhưng để hiểu được văn bản thì đâu phải biết nghĩa rời rạc của từng chữ là đủ. Phải xem nó thuộc thể loại nào: Một bài biểu hay một bài tựa, một bài bia hay một chúc thư, một thiên nghị luận hay một bài phú, bài văn tế... bởi vì mỗi thể loại có một phong cách ngôn ngữ riêng, và những thể thức riêng, không nắm không hiểu được. Như vậy với mục đích là tìm hiểu văn bản cổ Việt Nam, đối tượng nghiên cứu là rất rộng, nhưng theo yêu cầu đặt ra chỉ là bước đầu khiêm tốn, bộ sách này mới đi vào một số đối tượng nhất định mà trọng tâm là Hán văn cổ ở Việt Nam, các thể loại văn bản cổ, ngữ văn học cổ, thư pháp và chữ Nôm. Từ đó thầy Lê Trí Viễn đã cấu trúc các văn bản cổ theo từng thể loại: Chương 1: Lịch sử. Chương 2: Địa lí. Chương 3: Kí, truyền kì, tiểu thuyết. Chương 4: Thư. Chương 5: Luận. Chương 6: Tựa, Bạt. Chương 7: Bi, Minh. Chương 8: Chiếu, Biểu, Hịch, Cáo. Chương 9: Phú, Văn tế. Chương 10: Thi ca. Trong mỗi thể loại thầy Lê Trí Viễn lại cấu trúc theo một dàn ý rất khoa học. Bắt đầu là Bài chính gồm toàn văn chữ Hán hoặc Nôm. Tiếp đến là phần Âm, Nghĩa: Tác giả dịch nghĩa chi tiết đến từng chữ. Tiếp theo là phần Từ: Tác giả giải nghĩa cho từng từ hoặc cụm từ có phụ chú các điển cố kèm theo. Tiếp tục là phần Ngữ pháp: Tác giả phân tích chức năng của từng từ hoặc cụm từ trong câu để hiểu và dịch cho đúng. Tiếp đến là phần Văn: Tác giả phân tích hoàn cảnh ra đời của tác phẩm và những gợi ý về phân tích tác phẩm. Kết thúc là phần Dịch: Tác giả dịch toàn bộ văn bản theo ngôn ngữ hiện đại. Để giúp người đọc tự trải nghiệm xem mình tiếp nhận kiến thức đến đâu, thầy Lê Trí Viễn đã viết phần bài tập, phần trả lời bài tập để người đọc tự học. Tiếp theo Bài chính là đến Bài phụ để tập vận dụng. Trong phần này người đọc có thể tìm hiểu về các tác phẩm thường gặp trong chương trình Trung học phổ thông như Đại Việt sử kí toàn thư (Ngô Sĩ Liên), Thiên đô chiếu (Lý Thái Tổ), Bình Ngô đại cáo (Nguyễn Trãi), Bạch Đằng giang phú (Trương Hán Siêu), Kinh thi - Sở từ, Đường thi (Lí Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị), Hồ Chủ tịch thi.

Cảm nhận: Với cách viết như đã trình bày ở trên thì tùy theo năng lực nhận thức của người đọc mà tiếp nhận được ít hay nhiều kiến thức. Từ em học sinh phổ thông đến thầy giáo và nhà nghiên cứu, mỗi người đều có thể rút ra được phần kiến thức hợp với nhận thức của mình. Chương trình phổ thông mới rất coi trọng phần tham khảo tài liệu, tự học ngoài phần kiến thức cốt lõi viết trong sách giáo khoa. Cho nên nếu quý thầy cô đọc và có kế hoạch hướng dẫn cho học sinh tham khảo những phần các em hiểu được thì chắc chắn sẽ là niềm vui cho cố nhà giáo Lê Trí Viễn.

Bài học thứ năm: Thầy giáo Lê Trí Viễn một nhà biên dịch đầy tài năng.

Thầy Lê Trí Viễn dùng được bốn ngoại ngữ, tinh thông ngôn ngữ Pháp, Hán - Nôm nên những phần biên dịch của thầy từ bản gốc của hai ngôn ngữ này luôn chính xác và đặc

biệt đã thổi được tinh thần của văn bản gốc vào bản dịch, do vậy gây được xúc cảm thật sự cho người đọc.

Trang 664 LTV tập 7 - bài Quan thư

Quan quan thư cưu/ Tại hà chi châu/ Yếu điệu thực nữ/ Quân tử hảo cầu./ Sâm si hạnh thái/Tả hữu lưu chi./ Yếu điệu thực nữ/Ngộ mị cầu chi./ Cầu chi bất đắc/Ngộ mị tư bạc./ Du tai, du tai!/Triển chuyển phản trắc./ Sâm si hạnh thái/Tả hữu thi chi/Yếu điệu thực nữ/Cầm sắt vĩ chi./ Sâm si hạnh thái/Tả hữu mạo chi./ Yếu điệu thực nữ/Chung cổ nhạo chi.

Bản dịch: Thư cưu kêu “quan quan”/Ở bãi sông./Người thực nữ xinh đẹp, dịu dàng (ấy)/(Với) người quân tử thật là xứng đôi./Rau hạnh so le/Vật vờ (theo) dòng nước./Người thực nữ xinh đẹp dịu dàng (ấy)/Thức ngủ (ta đều) tìm nàng/Tìm nàng chẳng được/Thức ngủ (ta đều) nhớ mong!/Trần trọc (ta) nằm không yên./Rau hạnh so le/Hái bên trái, hái bên phải./Người thực nữ xinh đẹp dịu dàng (ấy)/(Ta gảy) đàn cầm đàn sắt để tỏ tình thân với nàng/Rau hạnh so le/Chọn bên trái, chọn bên phải/Người thực nữ xinh đẹp dịu dàng (ấy)/(Ta nổi) chuông trống để nàng vui.

Trang (16-583) - LTV tập 6 (trích một số chương do tác giả Lê Trí Viễn dịch cùng với nhóm Lê Quý Đôn. (Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp).

Trong phần này qua phần dịch. Dịch giả Lê Trí Viễn đã làm sống lại những hình tượng đẹp đẽ của ông Mirien tức đức cha Bienvenu với tấm lòng vị tha rộng lớn đã cảm hóa được người tù khổ sai Giảng Vangiăng biến đổi thành ông thị trưởng Madolen đầy tình nhân ái. Chúng ta cũng cảm thông đau xót với tình cảnh của Phăngtin. Chúng ta cũng bay bổng chia vui cùng hạnh phúc của lứa đôi Mariuyt-Côdet.

Phần kết:

Tài năng và đức độ của thầy Lê Trí Viễn đã được nhiều thế hệ học trò yêu mến và khâm phục. Xin mượn bài thơ của tiến sĩ họ Mai tặng thầy tết Canh Ngọ 1990, Mai tiến sĩ cho người đem tặng thầy hoa và chả lụa kèm theo một bài ngũ ngôn trường thiên chữ Hán như sau:

Gửi giáo sư họ Lê. (LTV tập 5 - trang 197)

Hoa tặng người mình yêu/ Thịt tặng người mình sợ/ Anh đáng sợ đáng yêu/ Xin tặng hoa tặng thịt/ Yêu anh lòng sạch trơn/ Sợ anh sức hiểu biết/ Văn chương tiếng để đời/ Phong thái xứng từng cúc/ Sinh sống chẳng thư nhàn/ Quý biết dừng đúng lúc.

Nguyên tiêu Mậu Tuất 2018

Thơ vẫn đẹp như ngàn năm trước

MODERATO - VUI TÚI

Thơ: PHAN VĂN
Nhạc: NHẤT TÚY



元宵

今夜元宵月正圓，
春江春水接春天。
煙波深處談軍事，
夜半歸來月滿船。

Nguyên tiêu

*Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên,
Xuân giang, xuân thủy tiếp xuân thiên.
Yên ba thâm xứ đàm quân sự,
Đạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền.*

Dịch nghĩa

*Tháng giêng trăng sáng tỏ đêm rằm
Sông nước trời khuya lồng sắc xuân
Trên sóng mờ sương bàn chiến sự
Đêm tàn thuyền ngập trăng trong ngần.*

(Dự án dịch thơ của Thi Viện)

Đầu Năm Khai Bút

Đầu năm khai bút, bút khai thơ
Mài thổi mực thơm với giọt mưa
Mượn mảnh trời xanh làm giấy viết
Chờ cơn gió thoảng hồn vương tơ.

Sống lại đâu đây một thưở xưa
Thi nhân cầm bút vẽ giấc mơ
Ngư-Tiêu nhàn nhã cùng Canh-Mục
Cánh hạc ngập ngừng trắng trang thơ.

Gõ nhịp trắc-bằng của tự nhiên
Mạch thơ, mạch sống mộng bình yên
Xuân đến, xuân đi theo niêm luật
Cõi thơ ảo diệu như cõi tiên.

Khai bút thời nay khác thời qua
Cháu con không viết giống ông cha
Câu chữ hiện lên theo bàn phím
Đường nét trăm năm chẳng nhạt nhòa

Tìm tứ thơ gì cho năm nay
Sung sướng đủ đầy hay đắng cay?
Chọn đứng bờ mơ hay bờ thực,
Chọn ánh trăng đêm hay nắng ngày?

Hay chọn tình yêu của riêng ta
Trái tim thổn thức tiếng hoan ca
Nụ hôn chuyển tải lên phây-bút (facebook)
Hạnh phúc giản đơn một mái nhà?

Có thể chọn thơ theo cái chung
Thông minh, tự trọng, sự bao dung
Lạc quan, chăm chỉ người dân Việt
Lịch sử ngàn năm vẫn hào hùng?

Với biết bao điều phải phân vân
Tôi chọn cho mình một chữ Xuân
Xuân của đất trời, xuân của nước
Náo nức ý thơ tiếng gọi vồn

Đầu năm khai bút, bút khai XUÂN

*Lê Đức Ngô
Mùng 3 Tết Mậu Tuất - 2018*

Gifts

Let's talk about the program

One sentence, one word, deep thought

Teach the lesson, start from the beginning

One day, one sentence, one word

Teach the lesson, teach the meaning, teach the love

Teach the lesson, but also teach the lesson, teach the lesson

The lesson is to be taught, to be taught

After the lesson, the lesson is to be taught.

Phom Penh 1984

GỬI GẮM

Hoàng Đức Huy

Hoàng đế Napoleon :”*Trên thế giới có hai sức mạnh : thanh gươm và cây bút. Thanh gươm thì đoạt thành chiếm đất, cây bút thì chinh phục lòng người. Rốt cuộc cây bút mạnh hơn thanh gươm.*”

Cây bút là công cụ để nói chuyện văn chương mà đây là vấn đề tâm huyết trong suốt cuộc đời của Thầy Lê Trí Viễn. Và người đã bộc bạch trong bài thơ “Gửi gắm” viết vào năm 1984 tại PhomPenh như sau :

Lạ gì cái chuyện văn chương

Một câu một chữ khôn lường chiều sâu

Dạy văn lấy cảm làm đầu

Một đời tôi, chỉ một câu dặn mình

Dạy văn dạy nghĩa dạy tình

Dạy văn mà cũng dạy mình dạy ta

Tình gần muốn gửi cho xa

Mai sau đi dạy ngẫm ra lời này.

Mở đầu bài thơ, Thầy viết :” *Lạ gì cái chuyện văn chương*”. Tuy vậy chuyện văn chương thật là lạ kì vì “*Một câu một chữ khôn lường chiều sâu*”. Hãy thử tìm hiểu chữ “*Tình sương*”, nhan đề tập thơ của Thầy được xuất bản tháng 11/2001. Chữ “*Tình sương*” thoáng đọc qua thì thấy không lạ gì nhưng ngẫm cho kĩ thì *khôn lường chiều sâu* : *Tình sương* : sương là trong bởi sương là tinh. Hàng trăm ngàn li ti hơi nước mới kết thành một giọt. Sương chiếu được trời nên sương cũng muôn màu. Ban đêm sương có tiếng nói riêng, từng giọt tí tê mà sâu lắng. Sương vui nhất khi nắng ánh. Nhưng nắng gắt là sương đi. *Tình sương* gói gọn cả xác lẫn hồn “*Thơ một đời*” của Thầy Lê Trí Viễn.

Câu thơ tiếp theo đi sâu vào việc dạy văn :

Dạy văn lấy cảm làm đầu

Thầy đã đề cập đến đặc trưng của nghề dạy văn được cô đọng trong chữ “*cảm*”. *Cảm* ở đây là cảm xúc, là cảm động, là chạm đến trái tim. Cho nên Giả Đảo đã viết :”*Nhị cú tam niên đắc – Nhất ngâm song lệ thủy*” (Hai câu làm mất ba năm. Một ngâm lã chã hai hàng lệ rơi.). Trong tập thơ “*Tình sương*” có kể lại một câu chuyện như sau :

Có lần anh Đoàn Minh, một học trò của Thầy đọc bài học thuộc lòng về “*Mẹ*” rất hay, thầy cho 11 điểm. Việc này làm xôn xao cả trường. Thầy Hiệu trưởng hỏi :

- Nhà nước chỉ cho tối đa 10 điểm, sao thầy cho em đến 11 điểm ?

Thầy Viễn trả lời :

- Tại vì nó đọc hay hơn tôi !

Từ đó, Thầy đã nhắc nhở đến trọng tâm của nghề dạy văn :

Một đời tôi, chỉ một câu dặn mình

Dạy văn dạy nghĩa dạy tình

Mỗi lần nhận lớp đầu năm học mới, tôi thường hay hỏi học sinh :”Văn là gì ?” Câu hỏi tưởng chừng như dễ nhưng thật bất ngờ là hầu như không có em nào trả lời được. Cho nên cả một đời Thầy chỉ dặn mình một câu “*Dạy văn dạy nghĩa dạy tình*” : Văn là hay, là đẹp, là tốt. Dạy văn là dạy lời hay, ý đẹp, là viết ra những tác phẩm hay, là sống tốt. Đặc biệt nhất là “tình”, là tình thương, là lòng nhân đạo đúng như câu “Nhân giả vô địch”.

Kết thúc bài thơ là lời tâm tình thật sâu sắc :

Dạy văn mà cũng dạy mình dạy ta

Tình gần muốn gửi cho xa

Mai sau đi dạy ngẫm ra lời này.

Quả thật Thầy đã minh chứng “*Dạy văn mà cũng dạy mình dạy ta*” bằng chính cuộc đời của mình : Giáo sư, Nhà giáo nhân dân Lê Trí Viễn là học giả, nhà giáo, nhà văn cả nước biết tên. Nhất là những câu thơ trong tập “*Tình sương*” sẽ là :

Tiếng thơ ai động đất trời

Nghe như non nước vọng lời nghìn thu.

Nguyên tiêu nghe thơ

Thơ: NGUYỄN NGUYÊN

Nhạc: NHẤT TÚY

Dập dìu xa vắng

The musical score is written in a single staff with a treble clef and a 2/4 time signature. The melody is in a minor key, indicated by one flat (B-flat). The lyrics are written below the notes, with some words in italics. The score consists of ten lines of music, each with a corresponding line of lyrics. The lyrics are:
Bát chợt trên vai quàng áo ấm. Ai
đó thương mình tuổi đã với. Đêm lạnh thơ
che sao nổi gió. Lạnh mình e có lạnh sang ai.
À ơi! ai đó thương mình. À ơi!
Thương mình tuổi đã với. À ơi! ai đó thương mình
lạnh mình e có lạnh sang ai. Thơ
nhập vào trăng hoa với sao. Không ngờ áo
ấm lại màu xanh. Chẳng như ai đó lo mình
úa. Khuya lạnh chia mình một chút xanh.

Nhớ Thầy

Ngày cuối đông con đến thăm Thầy

Đường gần mà lại xa xôi vô cùng!

Thầy ơi cảnh đây người đâu ?

Cúi đầu con nhớ...tiếng Thầy năm xưa...

Choảng rất nhẹ, thời gian trôi vụt mất

Bao yêu thương, bao hoài niệm dấu yêu

Tiếng lá rơi giữa chiều đông tím ngắt

Con soi mình... tìm lại, bóng Thầy con.

4/2/2018

Đỗ Thị Minh Chém

Vô đề

Đỗ Huyền

*Vân thơ ở lại với mùa thu
Người đi, đi mãi tự bao giờ?
Sân trường cầm ve mùa phượng nở
In dấu chân Người- khắc thành Thơ.*

Hai mươi năm tiếp bước.


*Hai mươi năm rồi vẫn chan chứa yêu thương
In dấu “Tình Thương” vẫn mỗi ngày một mới.
Như tình thầy mệnh mang với với,
Hai mươi năm rồi vẫn cháy bỏng trong tim.
Dù cuộc đời đi qua những thăng trầm,
Cùng trang sách ngát hương theo năm tháng.
Như ánh trăng rằm muôn đời tỏa sáng,
Đưa danh trường Nguyễn Khuyến đến tương lai,
Cho sân trường ngập tràn ánh nắng mai...*

Đỗ Huyền - Ngày 6.2.2018

Người là ai

Tưởng nhớ thầy Lê Trí Viễn

RUMBA BOLÉRO

Dập đầu xa vắng 

Thơ: LÊ TRỌNG TÍN

Nhạc: NHẤT TÚY



Người là ai? Người là đứa con hết lòng thương mẹ.



Người là ai? Người là vầng trăng lơ lửng nhớ thương



ai. Người là ai? Người là tình yêu đôi lứa ngậm ngùi.



Người là nhà thơ lãng động ở tình sương.




Ôi thương nhớ, nhớ thương một dáng người mộc mạc.



Chân tình trọn nghĩa thủy chung. Tình bạn tình



thơ tình thầy trò tình chồng vợ. Trọn một tấm 



lòng tạm biệt với Nguyễn Trừu. Người là ...

Kính tặng Thầy TS Lê Trọng Tín

Sài Gòn, 24-10-2015 NT

Lời Thầy – Lời Ru

Kính viếng GS – NGND Lê Trí Viễn
(Nhân ngày viếng mộ Thầy –Xuân Mậu Tuất 2018)

*Con cò bay lả bay la
Qua lời thầy giảng hóa lời mẹ ru
Lá vàng ử lá mùa thu
Mệnh mang một tiếng chim gù sớm mai
Hạc gầy vẫn đứng chờ ai!
Đưa đàn em nhỏ qua sông êm đềm
Lá đa rơi khẽ bên thềm
Tình Sư ông Thầy gửi bao niềm thương yêu
Viên phấn nhỏ dáng thầy xiêu
Mà xây chí lớn, cánh diều bay cao
Lời thầy gọi gió lao xao
Công con về với hôm nào yêu thương
Chẳng ngại dãi gió dầm sương
Bao năm trần trở vẫn vương tình đời
Tình thương Thầy vẫn sáng ngời
Lòng xin ghi khắc, suốt đời chẳng quên
Mùa xuân lại đến bên thềm
Cám hương xin thắp, ghi công ơn Thầy.*

Trần Xuân Trường

Nguyễn Khuyến Hôm Nay

Sân trường tươi thắm một màu xanh

Cây lá vươn lên đón nắng vàng

Đàn sẻ chuyền cành ca rú rít

Khúc nhạc lòng nô nức đón xuân sang.

Cô giáo trường em thật dịu dàng

Dáng đi mỗi bước thật đoan trang

Lời thầy hôm nao còn vang mãi

Đọng lại trong em Danh-Chí-Tín-Chành.

Nguyễn Khuyến khơi dòng chuyển thắm trang

Nhớ ơn Song Lão dựng trang vàng

26 năm vững bước trên đường mới

Cất cánh bay cao đến vinh quang.

Đỗ Huyền.

Nguyễn Khuyến ngày 12.12.2017.

Thầy hãy yên lòng

Thơ: Lê Trọng Tín
Nhạc: Nhật Túy

♩ Tinh cảm thiết tha



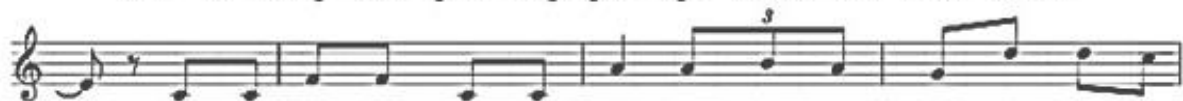
Hãy yên lòng Thầy ơi giữa đất trời Bình Dương xanh mát.
Hãy yên lòng Thầy ơi Thầy thức dậy bình minh rực rỡ.



Thầy nằm đây yên giấc ngủ ngon có chúng con
Tràn niềm vui Nguyễn Khuyến Bình Dương đã khởi sắc.



Bước liếp bước theo chân Thầy mãi mãi xứng lòng Thầy mong mỏi.
Tin ở chúng con yên lòng giấc ngủ muôn đời luôn tươi...



Dạy học sinh nên người học giỏi DANH - CHÍ - TÍN - THÀNH nhờ kỹ ghi



sâu. Rừng cao su êm đềm rộng trải như chúng con nâng giấc ngủ



Thầy. Một đời người vun đắp dựng xây sự nghiệp lớn chúng con gìn



giữ. Bình minh lên ánh hồng tỏa sáng theo ánh dương Thầy bước quay



uề. Ngày lại ngày Thầy rạng sáng trường xưa Thầy sống



giữa chúng con mãi mãi. ... sáng. Rất thực rất



mơ tuy xa mà gần Thầy giữa chúng con ngọt lịm bài thơ.

Xuân Ất Mùi 2015

Tôi và Nguyễn Khuyến

Tuổi mười lăm - tuổi trăng rằm mơ mộng,

Xếp bút nghiên, sách vở, gói hành trang,

Nói tạm biệt tuổi thần tiên bay bổng,

Tôi đi đây, vì nghiệp lớn, lên đường.

Rời quê hương bốn bề, xao xuyến

Nhớ gia đình, nhớ đồng ruộng thân thương,

Lắm lúc sợ nơi đô thành hoa lệ

Biết tìm đâu một chút nắng, chút tình.

Ngày vào trường là ngày tôi lo nhất,

Hi biết đâu, tôi có thuộc nơi này ?

Và trường lớp, hàng cây, hàng ghế đá

Tất cả đều xa lạ ... đối với tôi.

*Ngày lại ngày, quen thêm người bạn mới,
Nguyễn Khuyến giờ là một nỗi thân thương,
Có lắm lúc muốn chồn chân, gục ngã,
Lại nhủ lòng : vì ta hãy cố lên !*

*Thầy với cô, bực giảng với sân trường,
Mai xa cách chắc lòng tôi nhớ lắm,
Tụi bạn thân mới ngày nào xúm xít
Rồi sẽ bay, bay tựa cánh chim trời.*

*Nguyễn Khuyến ơi, nét son thời áo trắng !
Có nơi nào thân thuộc mái trường tôi,
Cũng sắp rồi, ngày trao nhau câu hẹn,
Sẽ quay về với thành đạt trong tay.*

Nguyễn Thanh Hữu – Lớp 11A5

Tết Xưa

Bỗng thấy chạnh lòng nhớ Tết xưa
Cái thời xa lắc, thuở ngày thơ
Cả năm háo hức mong Tết đến
Pháo nổ rộn vang khúc giao mùa

Áo mới mẹ mua, ôi! đẹp quá!
Đêm ngủ còn mơ mùi áo thơm
Mừng một chửa sáng em đã thức
Mặc áo vào thôi cũng rộn ràng!

Bàn thờ: bánh chưng, mâm ngũ quả
Chào ôi, Tết đến thật là sang!
Hoa đào khoe sắc bên cành quất
Xác pháo rộn vui đỏ đường làng

Năm tháng ùa qua như giấc mộng

Tết vẫn lại về khi mùa sang

Hoa đào vẫn thắm trong mưa ẩm

Mà áo tình khôi chẳng rộn ràng...

Bao giờ thắm lại mùa năm cũ

Để gặp hồn xưa trong nắng phai?

Giật mình, mai thắm trời xa xú

Trên phố, mây buồn vương tóc ai...

- Ngõ Kim Trùng -

HƯƠNG SẮC TRONG VƯỜN HOA TRUYỆN KIỀU

Đỗ Văn Trị

1. Một vài ngộ nhận về *Truyện Kiều* của Nguyễn Du và *Kim Vân Kiều Truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân
 - Về văn bản.
 - Về cốt truyện.
2. Vì sao *Truyện Kiều* phổ biến rộng rãi trong nhân dân?
 - Người nông dân ngày xưa đã thuộc *Truyện Kiều* bằng cách nào?
 - Thế mạnh của thể thơ lục bát.
3. *Truyện Kiều* là thế giới của cái đẹp
 - *Truyện Kiều* – Đoạn trường tân thanh, là một câu chuyện đau thương.
 - Không gian *Truyện Kiều* là thế giới của những loài hoa.
 - Cầm-Kì-Thi-Họa trong *Truyện Kiều*.
4. *Truyện Kiều* và triết lí nhân sinh
5. Lời kết

Lãng Đương Chiều Cuối Năm

*Chiều ba mươi xuống phố
Vãn con đường quen thuộc
Cảnh tập nập đi vắng
Nhường chỗ cho xuân về*

*Ven đường hoa khoe sắc
Gieo hương khắp muôn nơi
Nhưng rồi, được bao nhiêu?
Khi từng cánh lìa cành.*

*Vạt nắng đang căng tròn.
Ôm ấp làn gió xinh
Như biết sắp chia li
Khi đêm đang dần về.*

*Vội vã người qua phố
Chạy đua với thời gian*

*Vết chuit xuân còn lại
Trang trí cho tâm hồn.*

*Lòng chênh chao thẳng thốt
Sau phút giây giao thừa
Xuân sẽ chín, sẽ mong
Sẽ héo úa, tàn phai*

*Xin cánh hoa ngừng nở
Xin nắng gió ngừng trôi
Xin người ngừng hối hả
Niu giùm tôi nhanh xuân.*

(HCM, ngày 15/2/2018 (Tức ngày 30 tháng Chạp năm 2017))

Sài Gòn và những niềm thương...

Sài Gòn trước những ngày giáp Tết là sự ồn ã, náo nhiệt, tất bật, căng thẳng. Sài Gòn xuân về khoác lên mình lớp áo hoa rực rỡ, kiêu kì cùng ánh đèn lung linh, lộng lẫy mà từ xưa câu hát nào cứ mãi thiết tha “Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ”; đó là đặc

trưng muôn thuở! Một thành phố sôi động như thế, sẽ đầy cảm dỗ chực chờ khi ta sống lệch hướng. Song, ta vẫn bắt gặp một Sài Gòn vào xuân thật đầm ấm, an yên và cái nắng cũng trở nên dịu ngọt:

“Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát

Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông”

(Nguyễn Sa)

Nơi ấy dưới góc phố dịu dàng, con đường vắng đầy hàng cây ngủ muện ngày ngày vẫn thì thầm câu chuyện tình yêu:

“Con đường có lá me bay

Chiều chiều ta lại cầm tay nhau về”

(Diệp Minh Tuyên)

Nhiều người đã bày tỏ nỗi nhớ thương da diết, đau đáu về quê hương mình. Ai cũng đồng cảm và trân trọng với nỗi lòng của những người con xa xứ. Nhưng cũng thật không công bằng khi ta coi Sài Gòn là mảnh đất chỉ để mưu sinh, mà là thờ ơ, lạnh nhạt, dè chừng với nơi chốn này. Một Sài Gòn hào phóng, “đất lành chim đậu”, luôn dìu dắt, chở che, vỗ về khi ta thành công, cũng như lúc ta lao đao trước vòng xoáy cuộc đời. Thật là:

“Nơi nào qua, lòng lại chẳng yêu thương?

Khi ta ở chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn”

(Chế Lan Viên)

Sài Gòn, dù nơi này gia đình tôi đã trải qua bao sóng gió, thăng trầm; nhưng tôi vẫn yêu Sài Gòn với tấm lòng tri ân. Bởi nơi chốn này, tôi sống, gắn bó với nghề đã hai mươi năm. Nơi mà duyên may để tôi tìm đến ngôi nhà lớn Nguyễn Khuyến, được gặp hai Thầy và nhận sự cư mang ân tình suốt gần thời gian từ ấy đến nay. Quý trọng và ngưỡng mộ lắm Thầy Nguyễn Ngọc Phấn rất kiệm lời hoa mỹ mà luôn bản lĩnh, dứt khoát trong công việc; nhưng tôi vẫn cảm nhận tấm chân tình của một nhà quản lí giáo dục đầy tài năng và cái tâm của người thầy “mênh mang bát ngát tình” đối với mọi người, trong đó có cả tôi. Và vào những tháng năm này, nhân 100 năm sinh nhật của Thầy Lê Trí Viễn (tháng 3/1918 – 3/2018), trong không khí thấm đẫm chất thơ của đêm Nguyên tiêu, cho phép tôi chia sẻ cùng quý thầy cô, các bạn yêu thơ, một trong những điều mà giáo viên nào khi được làm việc, được tiếp xúc, được Thầy dìu dắt đều ngộ ra bao điều quý giá. Đó là trong chuyên môn, Thầy vô cùng nghiêm túc, sâu sắc, kĩ càng. Thầy đòi hỏi từ khâu chuẩn bị, lên lớp truyền đạt kiến thức đến việc trang bị học cụ, phòng học, bàn ghế, phấn bảng, tư thế, tâm thế,... tất cả phải chẵn chu. Thầy thật thẳng thắn, chí

tình, đôi khi rất nghiêm khắc khi đánh giá tiết lên lớp của các thầy cô. Qua những trải nghiệm với nghề, ta thấy những điều ấy thật trân quý để ta hiểu hơn tấm lòng của Thầy. Cho phép tôi được kể lại kỉ niệm về tiết dạy của tôi được Thầy đến dự giờ. Đó là một trong những tiết đầu tiên lên lớp khi tôi về trường Nguyễn Khuyến. Tôi lo lắm vì nghĩ trước Thầy thì mình vẫn non nớt quá với nghề dạy học. Còn Thầy là cây đại thụ, là nhà sư phạm lớn, Nhà giáo Nhân dân, vị giáo sư lại chuyên khoa Ngữ văn. Xong tiết lên lớp của tôi, Thầy hỏi: “Cô Hoa chắc không phải người Sài Gòn?” Tôi vô tư trả lời: “Dạ thưa Thầy không, em quê miền Tây, ở Tiền Giang”. Và đây là lời Thầy: “Vì quê ở miền Tây, nên chú ý sửa cách phát âm của các chữ v, d, gi, s, x, ch, tr,... còn đót, sệt giọng địa phương”, Thầy lại tiếp: “Nói chi mà nhiều vậy, để học trò nói, nhớ sửa cách ngồi cho học sinh, nhắc các em nói to”... (Lúc đó tôi nhủ thầm: Trời ạ! Phen này chết chắc!). Từ lúc ra trường, tính đến thời điểm vào Nguyễn Khuyến đã qua mười tám năm trong nghề, chưa bao giờ tôi được điều chỉnh những điều tưởng hết sức bình thường, song lại là một trong những chuẩn mực giúp ta hoàn thành trách nhiệm và vững vàng đối với người làm công tác sư phạm. Sau này trong các đợt tập huấn ở Sở Giáo dục với các chuyên đề lớn triển khai nội dung của Bộ về Phương pháp đổi mới như “Học sinh là chủ thể lớp học”, “phát huy tính tích cực sáng tạo”, đưa “Phong trào đọc sách” vào thời khóa biểu,... Chúng tôi rất tự hào về những phương cách mới đó, Trường ta đã được hai Thầy hướng dẫn... hơn chục năm trước. Từng bài học ấy được Thầy áp ủ và thực hiện ân cần, cẩn trọng, chuyên chở bao ân tình. Thầy gửi gắm tâm huyết trong những lời thơ đã trở thành phương châm giáo dục trong tâm nguyện của chúng tôi:

“Dạy văn lấy cảm làm đầu

Một đời tôi, chỉ một câu dặn mình

Dạy văn, dạy nghĩa dạy tình

Dạy văn mà cũng dạy mình, dạy ta”

Trong chuyên môn, Thầy nghiêm túc đến mức nghiêm khắc ngàn ấy. Vậy mà trong đời thường, chúng tôi được gặp gỡ một ông cụ đôn hậu, bình dị, có khi rất gần gũi. Và ta cũng bắt gặp một tâm hồn nồng hậu, ấm áp trong nhiều sáng tác của Thầy. Tôi nhớ Đêm thơ 2002, qua ba mùa Nguyên tiêu. Vẫn như những lần trước, Thầy đến sớm để trao đổi chương trình cùng thầy Quý Tiên, thầy Nhất Túy,... Khi trăng bắt đầu lên, sương giăng giăng, trời trở gió, lạnh se se. Dường như hôm ấy Thầy không khỏe nhưng lại muốn cố giấu, không để ai phải bận tâm. Chúng tôi bắt gặp đôi vai gầy Thầy nhẹ run và tiếng ho khẽ khàng vang lên. Một nhân viên văn phòng về nhà Thầy để mang đến Thầy một chiếc áo khoác xanh. Giọng thơ tha thiết từ khúc ngâm, hòa trong tiếng sáo du dương, cộng với cái ấm nồng chan chứa tình cảm khi khoác áo ấm ấy tạo thành cảm xúc chân thành nhất. Bài thơ “Nguyên tiêu nghe thơ” ra đời từ tình cảnh thương và đẹp như vậy:

“Bất chợt trên vai quàng áo ấm

*Ai đó thương mình tuổi đã vơi
Đêm lạnh thơ che sao nổi gió
Lạnh mình e có lạnh sang ai!
Thơ nhập vào trăng hòa với sáo
Không ngờ áo ấm lại màu xanh
Chùng như ai đó lo mình úa
Khuya lạnh chia mình một chút xanh”*

(2002)

Nhẹ nhàng, chân tình, dung dị mà tinh tế, sâu sắc vô ngần: cái đẹp trong tình thơ! Thơ là đời. Thơ không hoàn toàn là ảo vọng, mà đời cần một chút thi vị. Bởi vì “Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ”. Những khoảnh khắc bên chè thơm, rượu nồng, hương trầm, âm thanh của tiếng đàn, tiếng sáo hòa quyện với giọng thơ ngân nga dưới ánh trăng mờ màng làm say đắm lòng người. Tôi dặn lòng mình hãy gác lại những mảng xám sẫm si, lẫn tẩn trong cuộc sống, để cảm nhận và tận hưởng hết những giờ phút tao nhã này. Cho tôi sống trọn nghĩa tình trên mảnh đất yêu thương: Sài Gòn có ngôi trường Nguyễn Khuyến do hai tiền bối Song Lão sáng lập, có thế hệ hậu duệ chung tay góp sức giữ gìn và phát triển, có những đồng nghiệp chung quanh... Những ân tình đó đối với tôi là bài thơ của cuộc đời. Tôi xin mượn bốn câu thơ cuối trong bài “Khắc khoải” của thi sĩ Nguyễn Nguyên để thay cho lời kết:

*“Hạnh phúc có đâu là của nhật
Hạnh phúc là nụ cười
Hạnh phúc cũng là nước mắt
Hạnh phúc đây rồi, hỡi nghìn tay, giữ chặt”*

(1998)

Nguyễn Thị Kim Hoa

Góc Sân Kỷ Niệm

Có Phan Thị Mỹ Huệ

Có bao giờ em về lại trường xưa?

Để tìm lại góc sân kỷ niệm

Nơi hàng ghế nghiêng nghiêng xao xuyến

Ánh hoàng hôn tràn ngập ánh mắt thơ.

Có bao giờ em về lại trường xưa?

Để tìm lại góc sân yêu dấu

Nơi em đã từng yêu thương, cảm thấu

Cùng bạn bè một thuở hồn nhiên.

Góc sân xưa vẫn thế - bình yên

Vẫn đón bao trái tim thơ trẻ

Vẫn ru mãi một lời ru thật khẽ:

"Học đi em! Tương lai sẽ đón chào!"

Góc sân xưa, vẫn thế - lao xao

Đón ngọn gió từ muôn phương ghé đến

Cây phượng già vẫn bình yên tỏa bóng

Ru giấc mơ em trong những đêm dài.

Em đến và đi để lại nơi này

Những yêu thương của một thời mơ ước

Góc sân xưa vẫn đêm đêm thao thức

Thì thầm với đêm bao khát vọng học trò.

Đêm, 20/2/2018

TRĂNG THƯƠNG NHỚ.

Trăng là một tinh cầu kì vĩ giữa vũ trụ bao la. Bản thân trăng không có ánh sáng mà phải nhờ khúc xạ ánh sáng từ mặt trời. Không có ánh trăng thì không có thi nhân làm thơ ca tụng gửi gắm nỗi niềm với chị Hằng nga, chú Cuội. Bởi thế trăng là thi hứng là đề tài vô cùng vô tận của thi ca nhân loại. Từng có những thi hào vĩ đại đến những người tập tọng làm thơ ai mà không có một bài thơ viết về trăng. Trăng sáng rọi trong Đường thi, trong ca dao dân ca của người bình dân, trong Tuyện Kiều của thi hào Nguyễn Du, trong những bài thơ tình của Xuân Diệu, Hàn Mặc tử và biết bao nhiêu nhà thơ khác trrong nước non này. Thơ viết về trăng bao giờ cũng đẹp về thi tứ, hay về hàm nghĩa, hàm ẩn và làm rung động tâm hồn con người hiện tại cho đến các hậu thế.

Mùa Nguyên Tiêu lại đến. Xin được giới thiệu một bài thơ viết về trăng. Bài thơ của thầy tôi. Thầy Nguyễn Văn Giai nguyên chủ nhiệm khoa ngữ văn trường Đại học sư phạm Quy Nhơn (nhà thơ Việt Thương).

TRĂNG THƯƠNG NHỚ

*Trăng tự trời xa trăng với ai
Vương vương khẽ động vệt mây dài
Đường về Bến Thủy hoa thơm ngát
Mượn gió trăng cười (thoáng bên tai)*

*Cứ mỗi mùa trăng thêm thương nhớ
Gấp trăm lần chẵn phải đâu thường
Không nhìn trăng ngủ trong lòng sưởi
Chỉ thấy trăng mơ ở giữa đường*

*Và trăng âu yếm thưở yêu nhau
Đã nhẹ bao nhiêu phút cảm sâu
Nhưng không xưa được buồn sâu kín
Khi nửa tim về vẫn quặn đau*

Bến Thủy, 13-1-1962

Bài thơ chỉ có ba khổ thơ gắn kết với nhau với cái tứ “ *Trăng thương nhớ*” cùng với thi pháp rất phóng túng, thi sĩ Việt Thương đã gửi đến người đọc một bài thơ nhỏ xinh xinh ngát ngư nổi niềm “*THƯƠNG NHỚ*”. Để tìm hiểu cái hay, nét đẹp của bài thơ này xin được giới thiệu đôi dòng về xuất xứ của bài thơ .

Thi sĩ Việt Thương tức thầy tôi Nguyễn Văn Giai viết bài thơ này có ghi lại - Bến Thủy, 13-11-1962 - Tôi tự biết là thầy cảm xúc nổi niềm trong một đêm trăng rất sáng ở Bến Thủy thuộc thành phố Vinh tỉnh Nghệ An. Có nghĩa là bài thơ ra đời bên kia vĩ tuyến 17, thời mà đất nước còn chia cắt hai miền, người trai Nguyễn Văn Giai theo đoàn quân tập kết ra miền Bắc với hy vọng sau 2 năm đất nước thống nhất sẽ quay trở về với cố quận , với người thương. Ai có ngờ đâu những biến cố lịch sử kéo dài dằng dặc đến 21 năm. Bài thơ có đề ngày 13-11-1962 có nghĩa là người trai Nguyễn Văn Giai đã 8 mùa trăng đầu đầu nhớ thương (kể từ năm 1954 năm mà đất nước phân chia làm hai miền lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới).

Trở lại nội dung từng khổ thơ trong bài thơ :

Trăng tự trời xa trăng với ai

Vương vương khẽ động vệt mây dài

Đường về Bến Thủy hoa thơm ngát

Mượn gió trăng cười (thoáng bên tai)

Khổ thơ đầu của bài thơ như là lời tựa cho chủ đề của toàn bài “***Trăng thương nhớ***” - Đó là cảm xúc băng khuâng, man mác, nhẹ nhàng của người người trai trong một đêm trăng. Một cảm xúc như một lẽ tự nhiên của con người dưới thế gian này.

Trăng tự trời xa trăng với ai

Vương vương khẽ động vệt mây dài.

Hình ảnh trăng trong câu thơ “*Trăng ở trên trời trăng với ai*” thật tĩnh , kí hiệu ngôn từ như muốn nói cho ta biết đó là câu hỏi trong tâm trạng rất băng khuâng của người thi sĩ khi ngược nhìn thấy trăng nơi “*trời xa*” kia. Một cảm giác mông lung, không định hình trong tâm trí và tâm khảm, trăng chưa ngự đỉnh, trăng của đêm nay là “*trăng với ai*” ? Có phải là trăng của riêng ta ? Nhưng đến câu thơ “*Vương vương khẽ động vệt mây dài*” thì lại rất động. Người đọc có thể hình dung đêm trăng đó rất ảo huyền, trên bầu trời cao chọi Hằng làm duyên lúc ẩn lúc khuất trong đám mây trời bàng bạc. Một đêm trăng như thế đủ làm cho vạn vật thiên nhiên thêu gấm, dệt hoa, đơm hương làm nên con “*đường trăng*” thật đẹp, thật tình :

Đường về Bến Thủy hoa thơm ngát

Mượn gió trăng cười (thoáng bên tai)

Ý nhị nhất và tình nhất câu thơ “ *Mượn gió trăng cười (thoáng bên tai)*”. Với các nhà tu từ học thì chắc có lẽ tâm đắc với biện pháp nhân hóa, ẩn dụ “*Trăng cười*”. Tôi thì tôi tâm đắc cụm từ tác giả giải thích (thoáng bên tai). Muốn hiểu được ngữ nghĩa của cụm từ “*thoáng bên tai*”, hãy đọc và “thấu cảm” từ ngữ và những câu thơ, ý thơ của khổ thơ tiếp theo :

*Cứ mỗi mùa trăng thêm thương nhớ
Gấp trăm lần chẵn phải đâu thường
Không nhìn trăng ngủ trong lòng sưởi
Chỉ thấy trăng mơ ở giữa đường*

Khổ thơ này chuyển tông cảm xúc của nhà thơ thật đột ngột. Đang bàng khuâng lâng lâng với trăng sáng, mây trời với gió lay động bóng hoa với ai cười thoáng bên tai thì đột ngột trầm lắng xuống :*Cứ mỗi mùa trăng thêm thương nhớ* . Tôi hiểu tâm trạng của thi sĩ- của người trai ở khoảnh khắc này còn rất trẻ độ tuổi mười tám đôi mươi- đã 8 mùa trăng sống trên đất Bắc. Tám mùa trăng “*thương nhớ*” quê hương, “*thương nhớ*” người thân yêu ruột thịt và “*thương nhớ*” ai đó. Ngày người trai xuống tàu ra Bắc mà mắt ngân ngân ngần lệ không nói nên lời khi tiễn biệt nhau. Nỗi “*thương nhớ*” đó : *gấp trăm lần chẵn phải đâu thường* . Ý nghĩa của câu thơ thật giản dị mà mông mị . Nhìn trăng sáng mà thương nhớ, nhớ thương nhân đến gấp cả “*trăm lần chẵn*” như là cấp số nhân vậy chứ không phải “*đâu thường*”- bình thường như những thương nhớ khác trong cuộc sống đời thường . Bởi vì quá mông mị mà hai câu thơ :

*Không nhìn trăng ngủ trong lòng sưởi
Chỉ thấy trăng mơ ở giữa đường*

Như một mông giác của siêu thực. Con đường ngời ngời xao động trong bóng trăng, thi sĩ ngỡ đó là sưởi trăng, trăng đang ngủ, trăng đang mơ. Tôi thấy hai câu thơ này thật đắt khi diễn tả tâm hồn con người đang mơ hồ, mê mị trong ánh trăng thanh giữa hư và thực. Ánh trăng như đang dẫn dắt người trai về với vườn xưa, về với kỉ niệm của tình trăng nói như Xuân Diệu :

*Trong vườn đêm ấy nhiều trăng quá
Ánh sáng tuôn đầy các lối đi
Tôi với người yêu qua nhè nhẹ
Âm thầm không biết nói năng chi*

(Trăng)

Thi sĩ Việt Thương- Nguyễn Văn Giai có sự đồng cảm, đồng tâm với thi sĩ Xuân Diệu là như vậy. Tôi khẳng định như vậy là bởi vì bài thơ “Trăng thương nhớ” của Việt

Thương là một bài thơ tình- gọi là TÌNH TRĂNG. KHỔ thơ cuối cùng chứa đựng sâu sắc ý tưởng chủ đề của bài thơ đã nói lên điều đó :

*Và trăng âu yếm thưở yêu nhau
Đã nhẹ bao nhiêu phút cảm sầu
Nhưng không xua được buồn sâu kín
Khi nửa tim về vẫn quặn đau*

Một tình yêu thật sâu sắc và thắm kín của thi sĩ Việt Thương lãng mạn “*âu yếm*” không thua gì thi sĩ Xuân Diệu. Nhìn trăng sáng đêm nay cho dù “*Đã nhẹ bao nhiêu phút cảm sầu*” . Nhưng ánh trăng nơi đất khách quê người có người sáng, có xao động, có huyền ảo tâm hồn bao nhiêu đi nữa vẫn không thể “*xua được nỗi buồn sâu kín*” “*khi nửa tim về vẫn quặn đau*”. Nỗi đau đất nước còn chia cách, nỗi đau của người con viễn xứ xa nhà, thương cha nhớ mẹ, nhớ mái nhà quê đờm đờm khói lam chiều; nỗi đau khi tình yêu với người yêu còn lỡ hẹn câu thề. Những câu thơ kết thật buồn như trầm lắng đến sâu lắng quặn thắt trong tâm khảm người làm thơ, làm xúc động người đọc. Đọc những câu thơ đó làm tôi lại liên tưởng đến nỗi niềm của Hàn Mạc Tử :

*Hôm nay có một nửa trăng thôi,
Một nửa trăng ai cắn vỡ rồi!
Ta nhớ mình xa thương đứt ruột!
Gió làm nên tội buổi chia phôi.*

(Một nửa trăng)

Thi sĩ Việt Thương-thầy giáo Nguyễn Văn Giai bây giờ đã là người thiên cổ. Tâm hồn thơ của thầy chắc đã ngự trong ánh sáng của trăng trời.

Vụng về có đôi lời bày giải nỗi niềm khi đọc bài “**TRĂNG THƯƠNG NHỚ**” của người thầy kính mến trong tập thơ “**Người hát rong**” mà thầy gởi lại trên dương thế này như là lời tưởng niệm hương linh thầy trong ngày **NGUYỄN TIÊU**- Ngày thơ Việt Nam.

Sài gòn mùa Nguyên tiêu 2018

Đình Quý Đệ

Về Với Thơ

*Về đi em trăng tình nhân đón ngõ
Vàng áo lụa hồng say chữ mùa thơ
Về đi em vườn xuân thơm hoa nở
Góc tri âm hương mực bút nghiên chờ*

*Đêm vàng lấm sương đêm về tâm sự
Chữ vui mừng gặp chữ ghép tình thơ
Về cùng nhau vòng tay reo thương nhớ
Thả chuyện buồn về muôn cõi mây bay*

*Về đi em trăng thơm tóc hoa cài
Mơ chín rụng rải đầy trên lối nhỏ
Ta và em mềm lưng trên thảm cỏ
Trọn đêm này thơ xích lại gần nhau*

*Về đi em nghe mây gió thì thào
Thơm lục bát mùa ca dao nhớ mẹ
Về đi em tà áo hồng khép nép
Thả vầng yêu trong lòng ngực dịu dàng*

Hồng Quế

